TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HS-ST
Ngày 09- 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Chân Thành

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 01/2023/QĐ-CA ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Th**,** tên gọi khác: Bon, sinh ngày 06/8/1997 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn ĐS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thi và bà Nguyễn Thị Dung; có vợ là Trương Thị Trà My, có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Khành, sinh ngày 18/11/1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn ĐS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thi, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 đến ngày 14/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ, từ ngày 15/12/2022 đến nay được chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trương Thị Trà M, sinh năm: 2001, trú tại: thôn ĐS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969, trú tại: thôn ĐS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1987, trú tại: thôn ĐS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982, trú tại: thôn NT, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Cao Tuấn Th1, sinh năm: 1996, trú tại: trú tại: thôn NP, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Văn T sinh năm: 1997, trú tại: trú tại: thôn CP, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Đức H, sinh năm: 1994, trú tại: thôn BS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quốc Q1, sinh năm: 1997, trú tại: thôn MT, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 23/11/2022, tại đường bê tông khu vực thuộc thôn ĐS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Công an xã Cam Thành, huyện Cam Lộ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Q đang cất giấu 21 (hai mốt) viên màu hồng, dạng hình nén đều có in chữ WY. Q khai nhận 21 (hai mươi mốt) viên là ma túy hồng phiến, đang đến điểm hẹn bán lại cho người khác, thì bị bắt.

Tiến hành khám xét khẩn cấp ở của Nguyễn Văn Q ở thôn ĐS, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tại ngăn tủ kéo của tủ đứng ba buồng đựng áo quần trong phòng ngủ của Q có 39 (ba mươi chín) viên nén màu hồng, dạng hình trụ tròn, trên mỗi viên nén có in chữ WY, 01 (một) viên nén màu xanh, dạng hình trụ tròn, trên mặt in chữ Y. Q khai nhận toàn bộ số viên nén màu hồng trên là ma túy mà Q và Th mua bán kiếm lời.

Qúa trình điều tra xác định: Giữa tháng 10 năm 2022, Trần Minh Th mua một điện thoại di động, số sim 0877649813 đưa cho Nguyễn Văn Q và cả hai cùng mua ma túy rồi tìm người bán lại. Q là người giữ ma túy và trực tiếp giao hàng, Th chỉ đạo, giám sát việc thu tiền và số lượng ma túy còn lại. Sau khi thống nhất với nhau, Th điện thoại cho một người tên Phương hỏi mua ma túy. Th sử dụng xe mô tô BKS 74G1 - 199.84 chở Q vào thành phố Đông Hà, đến khu vực Chợ đêm, Phường 2, thành phố Đông Hà gặp người tên Phương mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng. Người này nhận tiền và đưa 100 viên ma túy. Sau đó, Q và Th bán ma túy cho những người không nhớ tên, địa chỉ được số

tiền 5.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.000.000 đồng giữ lại để mua ma túy.

Ngày 13/11/2022, Th tiếp tục gọi điện thoại cho người tên Phương nói trên rồi dùng xe mô tô BKS 74G1-199.84 chở Q đi về Chợ đêm, Phường 2, thành phố Đông Hà, gặp người tên Phương mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng, người này nhận tiền và giao một gói ma túy đựng trong túi nilong màu xanh. Sau khi mua ma túy, Th và Q điều khiển xe đi lên nhà bà Lê Thị T (mẹ vợ Th) ở thôn ĐS, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, đang do Th quản lý. Tại đây, Q và Th mở gói ma túy đếm được 190 viên ma túy trong đó có 01 viên màu xanh rồi đưa cho Q cất giữ. Q đưa về nhà ở thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giấu trong ngăn tủ áo quần trong phòng ngủ của Q. Trong thời gian này Q và Th bán ma túy cho nhiều người nhưng không rõ tên, và địa chỉ với số lượng 129 viên ma túy, còn lại 61 viên. Số tiền bán ma túy cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 11 giờ ngày 23/11/2022, Nguyễn Văn Q nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Q nhắn tin từ Facebook của mình có tên "Quoc Nguyen" đến Facebook của Th có tên "Bon Tran" với nội dung có người hỏi mua một triệu đồng ma túy và số lượng viên ma túy bán. Th trả lời: "Bán 21 (hai mươi mốt) viên ma túy". Sau đó, Q điều khiển xe mô tô 74G1-103.95 mang theo 21 (hai mươi mốt) viên ma túy đến đoạn đường vào khu vực Động Lòi, thuộc thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ để giao ma túy cho người mua thì bị Công an xã Cam Thành bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang, Nguyễn Văn Q và Trần Minh Th đã bán ma túy 04 lần, Cụ thể:

Lần thứ nhất: Thời gian trong tháng 11 năm 2022 (trước khi Q và Th bị bắt khoảng 4 ngày), Cao Tuấn Th1 sinh năm 1996, ở thôn Nghĩa Phong, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị liên lạc với Trần Minh Th hỏi mua ma túy. Sau đó, Th điện thoại cho Q biết và điện thoại nói với Cao Tuấn Th trực tiếp liên lạc với Q để mua ma túy. Th1 đã hỏi Q mua 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến với giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và đến nhận ma túy và giao tiền ở đoạn đường gần nhà Q ở thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa. Thanh đã sử dụng hết ma túy.

Lần thứ hai: Ngày 22/11/2022, Trần Văn T1, sinh năm 1997, ở thôn Cam Phú, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị liên lạc với Trần Minh Th với phương thức như trên. Sau đó, T1 điện thoại gặp Q mua 06 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng. Q đã giao ma túy cho T1 tại đoạn đường khu vực Động Lòi thuộc ĐS, Cam Nghĩa, Cam Lộ. Tâm đã sử dụng hết ma túy.

Lần thứ ba: Ngày 22/11/2022, Trần Đức H, sinh năm 1994, ở thôn Bảng Sơn, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q mua 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Q đã giao ma túy cho H tại lô cao su thuộc thôn Định Sơn, Cam Nghĩa, Cam Lộ. H đã sử dụng hết ma túy.

Lần thứ tư: Thời gian tháng 11 năm 2022 (trước khi Q bị bắt khoảng 1 tuần), Nguyễn Quốc Q1, sinh năm 1997, ở thôn Mai Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi mua 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến với số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Sau đó, Q1 đến đoạn đường gần nhà Q ở thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa nhận ma túy và giao tiền. Q1 đã sử dụng hết ma túy.

Bản kết luận giám định số 1245/KL-KTHS ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Mẫu MT: 21 (hai mươi mốt) viên nén màu hồng, hình trụ tròn gửi đến giám định có khối lượng 1,9933g (một phẩy chín chín ba ba gam) là ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu MTKX: 39 (ba mươi chín) viên nén màu hồng, hình trụ tròn gửi đến giám định có khối lượng 3,6943g (Ba phẩy sáu chín bốn ba gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSCL ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Minh Th và Nguyễn Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đề nghị:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh Th từ 8 năm - 08 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về vật chứng:

+ Số ma túy còn lại sau giám định (đựng trong phong bì niêm phong, có ký hiệu PS3, Mã số: PS3A 106452) là vật chứng cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

+ 01 gói ni lon trong suốt được cuộn gói và 03 võ chai nhựa, 01 tờ giấy bạc màu xanh, 01 túi nilong màu xanh (đựng trong hộp giấy niêm phong ký hiệu HKX) là vật chứng của vụ án nhưng có giá trị không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động Itel màu đen (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1) và 02 điện thoại Iphone 6 (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT và phong bì ký hiệu ĐT2) là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 03 sim điện thoại gắn trong 03 chiếc điện thoại nói trên là vật chứng vụ án nhưng có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 900.000 đồng (được niêm phong trong một phong bì giấy, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và in hình dấu của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị có ký hiệu T1) là số tiền thu lợi từ việc bán ma túy của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 quần jean dài, màu xanh bạc, sau lưng có gắn mác màu đỏ, có chữ sup, lưng quần rộng 41cm, chiều dài ông quần 91cm, là tài sản của bị cáo Q nhưng có giá trị không lớn, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74G1 – 103.95 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WinnerX, màu đen vàng, biển kiểm soát: 74G1 – 199.84 là tài sản của anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị D. Cả hai người này không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố. Các Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D khai: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WinnerX, màu đen vàng, biển kiểm soát: 74G1 – 199.84 là tài sản của bà D, bà D không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán ma túy, nay cơ quan điều tra đã trả lại xe nên bà không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Kh khai: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74G1 – 103.95, là tài sản của anh Kh, anh Kh không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán ma túy, nay cơ quan điều tra đã trả lại xe nên anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Trà M khai: sim điện thoại số thuê bao 0395421695 đăng ký tên chị My nhưng chị M đã giao cho chồng là bị cáo Th sử dụng từ lâu nên không yêu cầu lấy lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lộ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Minh Th và Nguyễn Văn Q tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: từ tháng 10 năm 2022, Trần Minh Th và Nguyễn Văn Q đã thống nhất với nhau về việc mua ma túy bán lại kiếm lời. Th đã điện thoại cho một người tên Phương để hỏi mua ma túy. Bị cáo Th và Q đã mua của người tên Phương 02 lần với số lượng lần lượt là 100 viên và 190 viên. Số lượng ma túy mua được, bị cáo Th và Q đã bán cho những người nghiện ma túy trên địa bàn nhiều lần. Trong đó, xác định được, lần thứ

nhất vào khoảng tháng 11/2022, Th và Q đã bán cho Cao Tuấn Th1 06 viên ma túy với giá 300.000 đồng; lần thứ 2 ngày 22/11/2022, Th và Q bán cho Trần Văn T 06 viên ma túy, giá 300.000 đồng; lần thứ 3: ngày 22/11/2022, Th và Q bán cho Trần Đức H 06 viên ma túy, giá 300.000 đồng; lần thứ 4: Th và Q bán cho Nguyễn Quốc Q1 04 viên ma túy, giá 200.000 đồng. Đến lần thứ 5, ngày 23/11/2022, Th và Q đang đi giao 21 viên ma túy cho một đối tượng thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định của Phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị số ma túy thu giữ 60 viên là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 5,6876 gam. Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Trong vụ án, bị cáo Th là người khởi xướng, tìm nguồn ma túy, chỉ đạo cung cấp tiền, điện thoại, giám sát việc mua bán ma túy. Q là người trực tiếp giao, nhận tiền và cất giấu ma túy nên vai trò của bị cáo Th cao hơn bị cáo Q. Mặc dù có phân công nhau nhưng hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Th có mẹ được tặng nhiều giấy khen, Bằng khen của nhà nước; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Q có bố được nhiều giấy khen, ông ngoại có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng vì hám lợi nên mua bán kiếm lời nhiều lần, với số lượng tương đối lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Qúa trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên Phương, là người đã bán ma túy cho các bị cáo và người đàn ông gọi hỏi mua ma túy vào số điện thoại của Q nhưng đến nay vẫn chưa xác định được danh tính cũng như chưa làm rõ được hành vi nên sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

[6.1] Số ma túy còn lại sau giám định (đựng trong phong bì niêm phong, có ký hiệu PS3, Mã số: PS3A 106452) là vật chứng cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[6.2] 01 gói ni lon trong suốt được cuộn gói và 03 võ chai nhựa, 01 tờ giấy bạc màu xanh, 01 túi nilong màu xanh (đựng trong hộp giấy niêm phong ký hiệu HKX) là vật chứng của vụ án nhưng có giá trị không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.3] 01 chiếc điện thoại di động Itel màu đen (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1) và 02 điện thoại Iphone 6 (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT và phong bì ký hiệu ĐT2) là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6.4] 03 sim điện thoại gắn trong 03 chiếc điện thoại thu giữ nêu trên là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, có giá trị không lớn nên nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.5] Số tiền 900.000 đồng (được niêm phong trong một phong bì giấy, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và in hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị có ký hiệu T1) là số tiền thu lợi từ việc bán ma túy của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6.6] 01 quần jean dài, màu xanh bạc, sau lưng có gắn mác màu đỏ, có chữ sup, lưng quần rộng 41cm, chiều dài ông quần 91cm, là tài sản của bị cáo Q nhưng có giá trị không lớn, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6.7] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74G1 - 10395 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WinnerX, màu đen vàng, biển kiểm soát: 74G1 - 199.84 là tài sản của anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị D. Cả hai người này không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Th (B) và Nguyễn Văn Q (Kh) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Th: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định (đựng trong phong bì niêm phong, có ký hiệu PS3, Mã số: PS3A 106452)

+ 01 gói ni lon trong suốt được cuộn gói và 03 võ chai nhựa, 01 tờ giấy bạc màu xanh, 01 túi nilong màu xanh (đựng trong hộp giấy niêm phong ký hiệu HKX).

+ 03 thẻ sim điện thoại được gắn trong 03 chiếc điện thoại (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1; phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT và phong bì ký hiệu ĐT2).

+ 01 quần jean dài, màu xanh bạc, sau lưng có gắn mác màu đỏ, có chữ sup, lưng quần rộng 41cm, chiều dài ông quần 91cm

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động Itel màu đen (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1) và 02 điện thoại Iphone 6 (đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT và phong bì ký hiệu ĐT2).

+ Số tiền 900.000 đồng (được niêm phong trong một phong bì giấy, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và in hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị có ký hiệu T1).

Tất cả các vật chứng nêu trên có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2023.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.